TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK R'LẤP** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2019/HNGĐ-ST.
Ngày: 21-10-2019.
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thùy và bà Hoàng Thị Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Nhu, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông tham gia phiên tòa: Ông Phan Xuân Hoàng – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 162/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2019 về việc: *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 09 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2019/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn***:** Chị Đồng Thị Q, sinh năm 1980 – *Có đơn xin xét xử vắng mặt.*

Nơi cư trú: Bon A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông .

2. Bị đơn: Anh Trần Văn M, sinh năm 1983 – *Vắng mặt*.

Nơi cư trú: Bon A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án chị Đồng Thị Q trình bày: Chị và anh Trần Văn M chung sống với nhau từ năm 2003, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Hôn nhân tự nguyện, không bị ai ép buộc. Quá trình chung sống chị và anh M phát sinh nhiều mâu thuẫn, năm 2013 chị đã nộp đơn xin ly hôn nhưng anh M hứa sẽ sửa đổi nên chị rút đơn khởi kiện. Sau đó anh M lại thường xuyên đánh bài, thường xuyên bỏ nhà đi không chăm lo cho gia đình. Nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh M.

Về con chung: Chị và anh M có 03 con chung là Trần Thị Tố N, sinh ngày 14-10-2004; Trần Thị N, sinh ngày 17-9-2009 và Trần Đồng Gia V, sinh ngày 11-6-2014. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng 03 con chung đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trần Văn M trình bày: Anh và chị Q chung sống từ năm 2003 có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống giữa anh và chị Q cũng có mâu thuẫn, cãi vã. Năm 2013 chị Q cũng đã nộp đơn xin ly hôn nhưng sau đó rút đơn. Nay anh M đề nghị Tòa án cho anh chị thêm một thời gian (khoảng nửa tháng, tính từ ngày làm việc tại Tòa án lần đầu tiên) để anh chị tự hòa giải đoàn tụ; nếu hòa giải đoàn tụ không được thì đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 03 con chung như trình bày của chị Q. Sau khi ly hôn, tùy theo nguyện vọng của các con muốn ở với ai thì người đó có trách nhiệm nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk R'Lấp phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 xét xử vắng mặt.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Đồng Thị Q. Giao các con chung của chị Q và anh M cho chị Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Không giải quyết về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung do không có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Đồng Thị Q khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn và con chung đối với anh Trần Văn M. Thời điểm khởi kiện anh M có nơi cư trú tại Bon A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông. Như vậy, đây là vụ án "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" và Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp có thẩm quyền giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, anh M vắng mặt các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Xác minh tại Công an xã Đăk Ru, huyện Đăk R'Lấp, anh M không có mặt tại địa phương nên Tòa án không tống đạt trực tiếp văn bản tố tụng được. Vì vậy, Tòa án đã tiến hành thủ tục niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định tại Điều 179 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Do anh M vắng mặt lần thứ hai và nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Đồng Thị Q và anh Trần Văn M tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 28 tháng 6 năm 2004, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống giữa anh chị xảy ra nhiều bất đồng, cãi vã. Anh M thường xuyên uống rượu, không chăm lo phát triển kinh tế, còn bỏ đi không quan tâm đến cuộc sống gia đình làm cho tình cảm vợ chồng càng mâu thuẫn. Các con chung của anh chị cũng trình bày ba mẹ thường xuyên cãi vã, ba ít khi ở nhà. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài. Do vậy, việc chị Q yêu cầu được ly hôn với anh M là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. *Về con chung:* Chị Q và anh M có ba con chung là Trần Thị Tố N, sinh ngày 14-10-2004; Trần Thị N, sinh ngày 17-9-2009 và Trần Đồng Gia V, sinh ngày 11-6-2014. Nguyện vọng của Trần Thị Tố N và Trần Thị N xin được ở với mẹ vì mẹ có khả năng chăm sóc tốt hơn. Cháu Trần Đồng Gia V chưa đủ 7 tuổi. Xét nguyện vọng của chị Q, nguyện vọng của các con chung của anh chị cũng như việc anh Trần Văn M thường xuyên không ở nhà, rất khó đảm bảo chăm lo cho các con có cuộc sống ổn định nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của chị Q, giao các con chung của anh M và chị Q cho chị Q chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Khi có đủ điều kiện, anh M có quyền thay đổi người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung theo quy định tại Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[5]. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Q, anh M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7].Về án phí: Chị Đồng Thị Q phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14

ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Đồng Thị Q đối với anh Trần Văn M.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đồng Thị Q được ly hôn với anh Trần Văn M.

2. Về con chung: Giao Trần Thị Tố N, sinh ngày 14-10-2004; Trần Thị N, sinh ngày 17-9-2009 và Trần Đồng Gia V, sinh ngày 11-6-2014 cho chị Đồng Thị Q được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi.

Anh Trần Văn M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Đồng Thị Q phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001405 ngày 16 tháng 7 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Đăk Nông;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk R'Lấp;
- Chi cục THADS huyện Đăk R'Lấp;
- Lưu: hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Lê Thị Thu Hà